

Số: 819/2020/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 21 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55 và Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 825/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2020 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Lý Vĩnh L, sinh năm 1964

Thường trú: 9.03 Lầu 9 chung cư Đông Hưng II, khu phố 4, phường Tân Hưng Thuận, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Số 745/150/34 đường Quang Trung, Phường 12, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1959

Địa chỉ: Số 204/67 đường Đoàn Văn Bơ, Phường 14, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa ông Lý Vĩnh L và bà Nguyễn Thị Minh T là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 01 quyền số 01/KH.91 ngày 02/01/1991 của Ủy ban nhân dân Phường 14, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Theo Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ghi ngày 06/7/2020; Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13/7/2020; ông Lý Vĩnh L và bà Nguyễn Thị Minh T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn; có một con chung tên Lý Nguyễn Anh T, sinh ngày 24/11/1999 (đã thành niên); tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết và nợ chung không có.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, ông Lý Vĩnh L và bà Nguyễn Thị Minh T tự nguyện ly hôn; con chung đã thành niên; tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết và nợ chung không có nên Tòa án ghi nhận.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lý Vĩnh L và bà Nguyễn Thị Minh T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 01 quyển số 01/KH.91 ngày 02/01/1991 của Ủy ban nhân dân Phường 14, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Lý Vĩnh L và bà Nguyễn Thị Minh T không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Có một con chung tên Lý Nguyễn Anh T, sinh ngày 24/11/1999 (đã thành niên).

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí: Lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng, ông Lý Vĩnh L và bà Nguyễn Thị Minh T, mỗi người chịu 150.000 đồng. Bà Thu thuộc đối tượng người cao tuổi nên được miễn nộp tiền lệ phí. Ông Lộc nộp 150.000 đồng nhưng được cân trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 150.000 đồng, theo biên lai thu số AA/2019/0026533 ngày 08/7/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Lộc đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- Chi cục THADS Q.Gò Vấp;
- UBND P.14, Q.A, TP.HCM;
- VKSND Q.Gò Vấp;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hồng Cúc

